



XÃ HỘI – NHÂN VĂN

QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ CON NGƯỜI TRONG TRUYỆN NGẮN TRÚC PHƯƠNG

LÊ THỊ KIM LANH*

Tóm tắt

Nhà văn Trúc Phương là một cây bút nổi bật của nền văn xuôi Nam Bộ, đương đại. Điều làm nên tên tuổi của ông chính là quan niệm nghệ thuật về con người. Ông nhìn nhận con người bằng đôi mắt tinh tế đầy cảm thông, luôn yêu thương, trân trọng và nhìn thấy nơi con người một vẻ đẹp trong sáng. Đọc truyện ngắn của ông ta bắt gặp hình ảnh con người gan góc, sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn, con người với khao khát tình yêu, hạnh phúc đời thường. Mặt khác, con người trong sáng tác của ông hiện lên như hồi chuông cảnh tỉnh cho sự xuống cấp trầm trọng của đạo đức, biến tướng trong tư tưởng và tính cách.

Từ khóa: Nhà văn Trúc Phương, Quan niệm nghệ thuật về con người, Truyện ngắn Trúc Phương

Abstract

The writer Truc Phuong is a prominent writer of the prose of the South. What makes his name known is the artistic conception of man. He recognized them with delicate eyes filled with sympathy, always loving, cherishing and seeing in them a pure beauty. Reading his short stories caught the image of a brave man, ready to sacrifice for great meaning, a man with a desire for love, happiness in everyday life. On the other hand, the people in his compositions appear as a wake-up call for the serious deterioration of morality, the transformation in thought and personality.

Keywords: Writer Truc Phuong, Artistic conception of people, The short story of Truc Phuong

1. Đặt vấn đề

Lịch sử văn học các nước nói chung Việt Nam nói riêng, vấn đề của con người luôn luôn chiếm một vị trí trung tâm. Macxim Gorki từng khẳng định rằng “Văn học là nhân học”. Bản thân con người là vô cùng phức tạp, nhà văn chỉ có thể chạm chứ không thể sờ và nắm bắt

được hết những bí ẩn nằm sâu bên trong. Con người vừa là đối tượng nhận thức chủ yếu trong văn học, vừa là cái đích để sáng tạo văn học hướng tới.

Nghiên cứu quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn của nhà văn Trúc Phương chính là để tìm hiểu cách hiểu, cách giải thích về con người của ông. Trúc Phương lấy con người làm điểm tựa để nhìn ra thế giới

* Thư viện, Trường Đại học Cửu Long



và nhìn vào chính bản thân mình. Ông sinh ra và lớn lên trọn vẹn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và là người con của vùng đất Nam Bộ nghĩa tình. Hình ảnh cuộc chiến tranh xưa với những con người có trái tim gan góc, sẵn sàng hi sinh vì sự nghiệp chung của toàn dân tộc, chịu nhiều thiệt thòi, luôn khao khát tình yêu, hạnh phúc luôn ám ảnh nhà văn. Trước hoàn cảnh và biến cố xã hội, con người trong sáng tác của ông hiện lên với những tư tưởng, hành động vô lí nhưng ẩn sau cái vô lí đó là cả bầu trời chân lí mang đầy tính nhân văn. Trong sáng tác của nhà văn, cuộc sống con người đã được thể hiện như là một cuộc “*vật lộn*” không mệt mỏi giữa mình với tự nhiên, xã hội và với chính bản thân để vươn lên; tự hoàn thiện, khẳng định mình.

Thông qua việc khảo sát tư liệu về truyện ngắn của nhà văn Trúc Phương, tiếp nhận tác phẩm dưới góc nhìn quan niệm nghệ thuật về con người, người nghiên cứu tiến hành phân tích làm rõ để thấy được cái tài của nhà văn qua việc khám phá, sáng tạo trong lĩnh vực miêu tả, thể hiện con người. Trong truyện ngắn của nhà văn Trúc Phương, con người hiện lên độc đáo với sự ngay thẳng, cá tính, đó cũng là điều làm nên phong cách riêng cho tác giả, mang sáng tác của ông đến gần hơn với người đọc bởi sự chân thật của đời. Trên cơ sở đó những sáng tác của ông đã góp phần vào sự nghiệp phát triển nền văn học Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và văn học cả nước nói chung.

2. Con người gan góc, sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn

Bao nhiêu cuộc chiến tranh đi qua, sự tàn bạo của chiến tranh chưa bao giờ nhấn chìm được làn sóng yêu nước của con người Việt Nam anh dũng. Đó là điều ẩn sâu từ trong

tâm thức, nó trỗi dậy mạnh mẽ mỗi khi độc lập, tự do của dân tộc bị đe dọa. Những con người yêu nước sẵn sàng xả thân vì lý tưởng, gắn bó hết mình với sự nghiệp cách mạng, với quê hương, đất nước. Những con người bình thường luôn tự nguyện ra đi, tự nguyện chiến đấu và tự nguyện hi sinh vì độc lập dân tộc. Đau thương, mất mát do chiến tranh không bao giờ dập được tình yêu đối với quê hương, đất nước. Trái lại nó càng làm cái “*tôi*” riêng biến thành cái “*ta*” chung để quyết chiến với kẻ thù.

Chiến tranh qua đi, sự phức tạp và bề bộn với những mảng tối sáng của cuộc sống mới thời hậu chiến lại là một vấn đề nan giải với nhân dân ta, chúng đang diễn ra khắp nơi với nhiều chiều, nhiều hướng khác nhau, văn học lúc này lại càng phải quan tâm đến con người nhiều hơn nữa. Trên tinh thần đó, cuộc sống và con người buổi giao thời đã hiện trên trang viết của nhà văn Trúc Phương một cách sinh động, rất thật, và chiến tranh với ông cũng rất thật. Đằng sau những chiến thắng vẻ vang của dân tộc là một nỗi đau không hề nhỏ, đó là điều mà nhà văn Trúc Phương muốn ta phải thẳng thắn nhìn nhận. Nhìn nhận để tự hào, để tri ân và còn để xót xa mỗi khi nhớ về. Là nhà văn bước ra từ chiến tranh, đã chứng kiến biết bao nhiêu cuộc chia ly, mất mát nên từng trang văn của Trúc Phương là sự đồng cảm thiết tha chân thành trước nỗi đau tang tóc, chia ly mà con người phải gánh chịu, phải hi sinh trong chiến tranh. Bởi thế, nhà văn muốn tái hiện sự xót xa ấy để thế hệ sau càng trân quý hơn trước điều thiêng liêng mà con người Việt Nam, đất nước Việt Nam từng một thời oanh liệt. Nhà văn trải lòng: “*Tôi tự nguyện viết về người lính như người lính tự nguyện đi vào cuộc chiến tranh can đảm và cao thượng của dân tộc vậy,*



tự nhiên thôi khi cầm súng chiến đấu, cũng tự nhiên thôi khi cầm bút viết về sự hi sinh của đồng đội, của anh em - những người vừa mới cười, mới vừa ôm siết nhau tạm biệt, mới vừa giữ lại cái hôn thương trong mắt, cái vẫy tay giữa biêng biếc trời chiều xanh ngắt bóng mây xa... bỗng biến thành vĩnh cửu”.

Nỗi đau là thế! Hình ảnh con người trong tác phẩm *Chiều Quê* như minh chứng cụ thể của tác giả với những đau thương khi trận chiến diễn ra. Nỗi đau đến xé lòng của Lựu - một cô gái còn trinh, đã lấy chồng nhưng chưa một lần được làm “phụ nữ”. Hình ảnh trước mặt là người bà, người mẹ cạn nước mắt bên những bát hương tang không hề làm Lựu lo sợ. Lựu vẫn bằng lòng lấy chồng theo lời đính ước của hai người đồng đội ngày nào khi tuổi mới tròn trăng, lãnh trách nhiệm chăm sóc cho người bà để chồng được yên lòng ra chiến trận. Lựu cần chồng nhưng lúc này quê hương cần anh hơn cô. Còn gì đau đớn hơn khi chia tay chính là vĩnh biệt. Nghe tin chồng hi sinh nhưng Lựu không được khóc, ép mình nén chặt nỗi đau để diễn trọn vở tuồng đoàn tụ cho bà nội mừng và chỉ lén khóc òa một mình trong bóng tối. Dựa trên hoàn cảnh của Lựu: ông nội hi sinh, cha mẹ chồng hi sinh, cha đẻ hi sinh, Trúc Phương nhìn nhận và khẳng định: người phụ nữ trong chiến tranh như “mình đồng da sắt”, luôn trong tư thế sẵn sàng cho sự hi sinh. Họ là con người, hơn nữa lại là phụ nữ, ba người phụ nữ của ba thế hệ đã sở hữu cho mình hơn trăm năm cô đơn góa bụa. Hai cuộc chiến tranh kéo dài hơn ba mươi năm. Với hàng triệu, hàng triệu người đàn ông đã ngã xuống, thử hỏi có ai tính dùm được hết nỗi cô đơn, sự bất hạnh mà những người phụ nữ Việt Nam phải nhận chịu là bao nhiêu không? Thật không dám tưởng tượng, một lũy thừa chất ngất, một đại dương mênh

mông trong số kiếp con người mà vinh quang không thể nào bù đắp được.

Mạng sống ai lại không trân quý, nhưng vì nghĩa lớn, ý thức được trách nhiệm của bản thân nên người chiến sĩ sá gì bom đạn: “*Chiến tranh mà. Bọn tôi có muốn mình thành thương binh đâu, thường chúng tôi chọn cái chết. Nhưng rồi cái chết ăn không hết, nó chứa lại nham nhở như vậy*”. Lời nói nhẹ nhàng nhưng đầy chua chát của những anh hùng còn sót lại sau trận chiến, giờ là cả một “Xưởng tàn tật” với đủ loại nặng nhẹ khác nhau. Chiến tranh qua đi tưởng chừng những đau đớn, xót xa ấy chỉ còn trong quá khứ. Nhưng không, nó vẫn dai dẳng, âm ỉ cho đến tận bây giờ. Là góa bụa, là chất độc da cam, là những người lính đã dâng một phần cơ thể mình cho độc lập để mỗi khi trái gió trở trời họ phải lùi mình về nỗi đau của trận chiến ngày xưa,... họ là những con người đáng thương chứ không chỉ đáng kính.

Một minh chứng nữa cho thấy khi đứng trước cái chết con người vẫn gan dạ, hiên ngang. Minh chứng ấy được nhà văn Trúc Phương miêu tả thật chi tiết, sống động trong tác phẩm *Bóng rừng xưa*: “*Bọn biệt kích lại bắt thần đồ quân xuống trắng. Hai anh lính áp tải chết ngay tại trận. Anh con trai nhát được khẩu súng của người hi sinh để lại. Dù hai tay bị trói, nhưng anh vẫn nổ súng chiến đấu*”. Với sự gan góc vốn có thì hiểm nguy, chết chóc không bao giờ là nguyên nhân chùn bước cho những con người yêu nước. Trái lại, càng gian khổ bao nhiêu tinh thần dân tộc ấy lại càng dâng lên cuộn cuộn bấy nhiêu. Chiến tranh đã cướp đi tất cả, kể cả cái thiêng liêng mà tạo hóa ban tặng cho con người: Ngày con gái. Rừng thiêng, nước độc; ăn thiếu mặc rách; bom đạn, biệt kích hàng ngày,... rồi cả



cái ngày con gái trời cho cũng bị cướp mất. Đại đội 90 đưa con gái mười tám đôi mươi, chỉ còn hơn 50 đưa giữ được ngày “con gái” cho mình. Thân con gái sợ nhất và buồn nhất là vàng trắng trong cơ thể mình không còn đi qua tháng ngày nữa, nhưng nghiệt ngã thay khi ngày “trăng khuyết” xuất hiện trở lại, cả chục đứa vui mừng ra sông tắm rồi lãnh trọn mấy trái bom địa, không tìm được xác. Và “ngày con gái” ấy trở thành một ngày buồn thảm đến thế lương.

Sự gan góc, hi sinh còn được tác giả tái hiện qua hình ảnh Tổ trình sát gồm ba người còn sót lại trong tổng số ba mươi người của một Trung đội từ những năm 1968 qua tác phẩm *Có gì đâu một buổi chiều*. Người du kích sáng chống bình định, trưa mò cua, chiều học hành, tối đánh biệt kích rồi tải gạo. Họ chiến đấu trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt, thiếu thốn mọi thứ kể cả hơi đàn bà, nhưng tất cả là vì trách nhiệm với bản thân, với quê hương, Tổ quốc. Đời trai đặt gánh nặng non sông lên hàng đầu, khi đất nước lâm nguy thì sa gì tuổi trẻ.

Sự hi sinh còn thể hiện rõ trong *Tình biển*. Chiếc tàu không số vì miền Nam ruột thịt mắc cạn ở Cồn Tàu, bị địch phát hiện, cả làng biển vừa kịp giải cứu kho đạn thì những trận mưa bom, pháo bầy từ hạm đội của bọn thủy quân lục chiến Ngụy ập đến. Nhiều linh hồn đã thành mây trên trời và cát mẩn bên thềm đại dương, đêm lặng im như lời mặc niệm. Một anh bộ đội đánh tháo được sự sống khi sợi dây trời bị trúng đạn đã ra khỏi tay, anh kịp thời vớ vào cái lốp cao su thông xuống mạn tàu. Những loạt đạn lưng sục, cắm lửa; những tiếng nổ bùng bứt của lựu đạn đang sôi ùng ục trong dạ biển; những tia sáng nhọn hoắt xuyên

xia xuống biển,...Nước biển làm anh sặc sụa nhưng lại dễ chịu hơn khi ói ra được những ngụm máu chèn nghẹt ở cổ họng, anh thoát chết khỏi tay bọn Ngụy nhưng phải đánh thêm trận chiến cuối cùng với thần chết khi những vết thương đã nhung nhúc những đàn giòi đùn ồ. Vừa đói, vừa khát, và rồi những con còng bò ngang như món quà tạo hóa lần nữa ban tặng một cách thiêng liêng cho sự sống của anh.

Càng đi sâu khai thác, tìm hiểu truyện ngắn của nhà văn Trúc Phương, ta càng thấy hình ảnh những con người gan dạ, sẵn sàng hi sinh vì nghĩa lớn hiện lên xót xa nhưng vô cùng đẹp. Nhà văn đã thể hiện một cách thiêng liêng và đáng trân trọng nỗi đau của những con người mãi mãi ra đi, những con người may mắn bước ra từ trận chiến ác liệt ngày nào. Qua ngòi bút tài hoa của tác giả, nỗi đau của người ra đi và người ở lại không còn là nỗi đau riêng nữa mà nó trở thành nỗi đau chung của toàn dân tộc và sự hi sinh của những con người vì nghĩa lớn là sự hi sinh cao đẹp, đáng được trân trọng. Nhà văn Trúc Phương đã để những con người đó đi sâu vào tác phẩm như một minh chứng tồn tại bền vững theo thời gian. Biến nó thành sức mạnh vô hình gắn kết con người của dân tộc Việt Nam máu đỏ da vàng và sức mạnh đó mãi là vĩnh cửu.

3. Con người khao khát được yêu và mơ một hạnh phúc bình thường

Con người vốn là sinh vật mang tính xã hội rất cao bởi sự ý thức nhất là ý thức được cuộc sống của chính bản thân mình. Những gì con người khao khát là thứ họ chưa có được, và chẳng có nhưng không hề trọn vẹn. Chiến tranh! Chính nó đã cướp đi quyền được yêu, quyền được hưởng hạnh phúc của một anh thương binh hạng 1 như Trường, Công và tất



cả mọi người ở “Xưởng tàn tật”. Là một con người thật sự nên dù có khiếm khuyết anh vẫn mong có được tình yêu, có được một gia đình nho nhỏ cho riêng mình. Anh không mong ước chi cao xa, hạnh phúc với anh chỉ đơn giản là *“trở thành gã tương tư, khờ khạo bên này khung cửa sổ có cây anh đào rụng lá cuối mùa đông”*. Giai điệu trắng là tiếng lòng da diết của anh thương binh bị tháo khớp một cánh tay, hư một mắt, với một mảnh đạn vẫn còn nằm trong phổi cùng vài chục vết sâu cạn khắp cơ thể. Khát vọng tình yêu của anh thật đơn sơ, trong sáng cùng cô láng giềng ngày ngày nhìn nhau qua khung cửa sổ, nhận lấy nơi cô một nụ cười buồn và cái nhìn thánh thiện. Trường bắt lực trước sức mạnh đồng tiền, đau đớn nhìn xác pháo mang cô gái ấy theo chồng. Nhà văn Trúc Phương tiếp tục đưa con người về với nỗi đau của cá nhân trước sự biến đổi của đời sống xã hội thời bình: Thà rằng em cứ sống hạnh phúc, nhưng không - em lấy chồng là để trừ nợ, người ta hành hạ, chà đạp em như giết chết cõi lòng anh thương binh tội nghiệp. Nỗi đau như thắt nghẹn khi hôn nhân của em chỉ là một *“Truyện ngắn lấy chồng hay đến trào nước mắt, nghe như uống như rót vào tận ngực mình những ngọt bùi cay đắng của cô gái vừa bước vào đêm tân hôn mịt mù bóng tối, đầy bất rập và sự lạnh lẽo của đồng tiền”*. Trong cuộc đấu tranh với hoàn cảnh, con người đấu tranh giành lấy tình yêu trước sức mạnh đồng tiền được tác giả miêu tả với những chi tiết vô cùng đặc sắc. Mơ ước giản dị với một bến đỗ bình yên của hai kẻ yêu nhau đã thành hiện thực, không quá muộn khi Công chiến thắng trước súng đạn hung tàn và *“Bằng bản năng sống, bản năng tìm tới hạnh phúc còn lại của một đời người, tất cả những thứ ấy đã cộng hợp lại và thành năng lượng giục giã chúng*

tôi phải tự giải thoát cho mình. Một thứ tự do của tạo hóa ban cho khi được làm người hay khi buộc phải làm người”.

Con người luôn tồn tại trước những thử thách của cuộc sống, muốn có được hạnh phúc cùng một tình yêu trọn vẹn là điều không mấy dễ dàng. Tình yêu trong truyện ngắn của nhà văn Trúc Phương hết sức mộc mạc, đời thường, tình yêu ấy được tác giả miêu tả chi tiết: “Hôm có hội đờn ca - cô gái được Cẩm bí mật tỏ tình bằng nắm bông dầu thơm bỏ vào túi áo, cùng với mấy cái bánh phồng mì nồng nàn hương vị Tết đồng bung”, tình yêu cùng cái kết vẹn tròn hạnh phúc là điều quá xa xỉ đối với thằng Cẩm và cô Ba Rảnh trong *Lũ muộn mùa*. Một thằng mồ côi tha phương cầu thực với cô gái đã hoàn lương sau khi làm gái để lấy tiền chữa bệnh cho mẹ. Một cái hôn của sự đồng cảm, mang ơn, Ba Rảnh bị An ninh áp lập biên bản và thằng Cẩm phải chịu tội “Ôm phụ nữ và để cho phụ nữ hôn!”. Một sự vô lý đang tồn tại trong xã hội lúc bấy giờ với những con người thực thi luật pháp một cách lệch lạc. Định kiến xã hội cũng không buông tha cho những con người bất hạnh, sự yêu thương và cảm thông không chiến thắng nỗi phản xét của nó, để rồi gián tiếp giết chết khát khao hạnh phúc dù là nhỏ nhoi nhất. Hàng nghìn rào cản mà khi yêu nhau con người ta phải đủ sáng suốt, đủ mạnh mẽ để vượt qua nó nếu muốn tồn tại. Bản chất của tình yêu vốn là như thế. Với xã hội, Ba Rảnh là loại dĩ hòa, mắc bệnh si đa, bán tròn nuôi miệng thì không có quyền yêu và được người yêu.

Sức mạnh đồng tiền thật đáng sợ. Tiền quan trọng nhưng nó không phải duy nhất, không phải bất cứ thứ gì cũng đều mua được bằng tiền. Nhà văn Trúc Phương minh chứng



bằng nhân vật bà Phụng trong tác phẩm *Hoa Nho Lan trắng*. Bà sống trong căn biệt thự sang trọng, uy nghi nhưng tâm trạng lúc nào cũng trống rỗng đến dần vật, các tiện nghi, vật dụng sang trọng, quý phái xung quanh không làm cho người đàn bà cảm thấy hạnh phúc. Hơn thế nữa, “*Thời này con người ta chỉ có sự sống chứ không có cuộc sống*”. Ông Mỹ chồng bà Phụng đổi đời khi bứt phá thành công cuộc sống chợ đen, chợ trắng - mua đi bán lại hàng ngày. Khi có tiệc tùng, bà Phụng nhận được nhiều lời khen từ chồng mình, nào là “Vợ tôi, người vợ Việt Nam anh hùng, người trợ thủ xuất sắc, một nội trợ tài ba, một ánh trăng mùa thu,... Ai cũng tưởng bà Phụng là người phụ nữ hạnh phúc nhất trên thế gian này chứ chẳng ai nghĩ rằng những cuộc ái ân chờ đợi của bà mỗi lúc một thưa dần, và đến một lúc bà nhận ra mình bỗng chốc như là kẻ nô tỳ được ban phát; phải ngửa tay xin tiền và ngửa mình chờ chồng bố thí cho chút ân ái thừa mỗi lần xịt nước hoa lên giường, chứ nào phải đâu là chuyện gối chăn, hương lửa nguyên nhiên của đời sống vợ chồng. Bà Phụng chỉ ao ước một cuộc sống tuy nghèo nhưng vợ chồng thương yêu nhau thật sự, biết chia sẻ, cảm thông thế là đủ.

Tình yêu và hạnh phúc là thứ mà cuộc đời chưa hề dễ dàng với bất kỳ ai. Điều đọng lại sau đó vẫn là nước mắt - chia ly hay hạnh phúc. Tình yêu, hạnh phúc qua lăng kính của nhà văn Trúc Phương hiện lên với những con người rất bình thường, thậm chí bất hạnh trong xã hội, chúng nhỏ nhoi, đơn giản nhưng mang đầy tính nhân văn. Tác giả nhìn thấy và khẳng định quyền sống, quyền được yêu và mưu cầu hạnh phúc của con người là mặc định. Tình yêu và ước mơ hạnh phúc trong họ đẹp từ tâm hồn đến nhân cách, họ yêu với tất cả những gì họ có và họ đáng được nhận hạnh phúc dù

là đơn giản nhất. Qua đó nhà văn cũng cảnh báo mặt trái của tình yêu và quá trình đi tìm hạnh phúc. Sức mạnh của nó tuy lớn nhưng hoàn cảnh, thân phận, tác động của xã hội,... là những thử thách buộc họ phải vượt qua như một chân lí sống.

4. Con người tha hóa đạo đức và nhân cách

Tạm gác lại âm hưởng sử thi, bi tráng, văn học từ sau năm 1975 có điều kiện nhìn sâu và nhìn thẳng vào thực tế. Con người luôn có sự biến đổi không ngừng trước sự phức tạp của cuộc sống. Vì thế chủ nghĩa hiện thực là điều mà ngòi bút các nhà văn chú trọng hướng tới. Nhà văn soi rọi vào nhiều góc khuất của đời sống mà trước đây, do yêu cầu lịch sử, người viết phải lảng tránh hoặc lướt qua. Dưới ngòi bút của nhà văn Trúc Phương, con người cũng thay đổi cả hình hài và cốt cách trước tác động và sự đổi thay của đời sống xã hội để thật hơn, đời hơn và do thế mà đúng hơn. Trước tác động của đời sống kinh tế thị trường, đạo đức, nhân cách con người đang xuống cấp trầm trọng, nhà văn đã chứng minh điều đó qua tác phẩm *Chiều cửa hạ*. Tình cảm anh em trong gia đình mất hết khi chạm vào đúng quyền lợi, và bạc tiền - thứ đủ sức mạnh để đánh bay tình cảm anh em ruột thịt đã chiến thắng: “*Quyền huynh thế phụ, vậy mà có thể được chút nào đâu. Chúng nó thật sự quên mất cái luân thường đạo lý ấy từ lâu rồi, nên mới mở giọng bạc bẽo, bội mồm, thất nghĩa đến như vậy*”. Chú Tám cô đơn bị cô đơn cũng từ chính những sự trớ trêu trong gia đình này, thêm cái chứng bệnh hen suyễn kinh niên, người lúc nào cũng như tôm ngộp nên đường tình duyên của chú gặp không ít éo le, trắc trở. Cha mẹ mất sớm, chú sống cùng hai vợ chồng đứa em trai, chúng nó không cho chú



lấy vợ vì sợ phải chia tài sản ra cho chú, đứa em trai nhu nhược, nghe lời vợ; đứa em dâu thì hỗn hào, mất dạy với chú. Trong cách ứng xử với anh mình, người em dâu hỗn xược: “*Anh đi đi! Tui mần heo ăn mừng đó. Nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà. Ở nhà này anh là kẻ ăn bám, là người xả rác lên tiếng thơm của hai vợ chồng tui, chớ anh là cóc nhái gì mà lên mặt đòi nợ, đòi nần. Anh đi đi, tui cúng heo!*”. Cái xã hội với những con người ít học, có lối sống tân thời đang dần phá hoại những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Vì lợi ích bản thân họ có thể bất chấp tất cả kể cả tình máu mủ. Mỗi “thằng người” có một “thằng đời”, chú Tám không muốn hủy hoại cả cái “thằng đời” còn lại của mình nên quyết chí lấy vợ, xa lánh cái đạo đức đang xuống dốc không phanh kia, dù là ở với nhau chưa rách chiếc chiếu rồi chết cũng được nhưng trọn tình vẹn nghĩa. Hay trong *Hoa bìm bìm*, nhân vật Thư bị tha hóa tính cách, đạo đức xuống cấp vì sức mạnh đồng tiền. Với Thư, “*Đạo lý à? Xì! Cũ như đất. Tốt mà làm gì? Nghèo mà làm gì? Mày tự coi mình là con vật khôn nạn thì còn biết nghĩ đến ai nữa chứ? Sống như ăn mày mà lúc nào cũng lên giọng dạy đời, lúc nào cũng phẩm chất, đạo đức. Tao thì, tao cho vô sọt rác cái thứ đạo đức hèn bản như phân ấy*”. Cuộc sống đổi thay, con người dường như trở thành nô lệ của đồng tiền nhiều hơn trước. Khi mối quan hệ giữa những con người trong xã hội qua thước đo của tiền thì vẻ đẹp nhân cách dường như bị khuất lấp, thay vào đó là sự xuống cấp của đạo đức và cái ác, cái xấu đang chiếm lĩnh. Trong tình nghĩa vợ chồng Thư quan niệm: “*Nhằm thì không nhằm nhưng tao lấy Phương cho bố tao đúng hơn. Đàn ông gì chộc không buồn được vợ khi lên giường thì có mà ăn cám! Thời buổi*

mỗi ngày nó một khác. Anh ta là một thằng ngu lâu không biết thức thời. Tao thì đang thu xếp kế hoạch buộc anh ta ly dị mà không phải chia hai tài sản. Anh ta trên răng dưới ca - tụt chứ có gì đâu mà chia với chác”. Sức mạnh đồng tiền thật khủng khiếp, tiền đã khiến đạo đức, phẩm chất con người ngày một tồi tệ, con người với khổ đau hay hạnh phúc cũng vì nó, do nó mà ra. Đã thế khi có được nó, thậm chí có nhiều thì cái tình người, đạo lý, nghĩa nhân như tội phạm mà nhà tù đồng tiền giam giữ. Nhà văn Trúc Phương miêu tả đạo đức con người qua cách ứng xử với nhau trong nghĩa vợ chồng vô cùng chua xót. Sao lại có thể thốt ra được những lời như thế để chà đạp và làm tổn thương người đang đầu ấp tay gối với mình như thế được: “*Mày có biết tao cưới mày là vì mày đẹp nhất làng không? Tao phải mua cái nhan sắc của mày với giá nửa gia tài của tao. Mày là món đồ chơi, là đồ vật trong nhà của tao. Mày không được thuộc về ai hết. Tao mua đứt mày với gia cắt cổ rồi. Nhà tao cần người hốt củt heo chớ không cần cô giáo. Tao sắm mày về không phải để đi dạy. Mày phải tuyệt đối phục tùng tao...*”.

Đời sống xã hội sau chiến tranh, sau đổi mới với muôn vàn biến đổi. Kinh tế thị trường mở cửa dẫn đến những tác động có thể là tốt đẹp hoặc tiêu cực xấu xa. Vấn đề đặt ra là trong hoàn cảnh ấy con người đối mặt và xử lý ra sao với thử thách của cuộc sống, chiến thắng nó hoặc bị nó nhấn chìm. Với ý nghĩ: “*Hòa nhập chứ không hòa tan*”, tác giả mạnh dạn phơi bày để mỗi con người tự nhìn nhận lại thái độ sống chính mình, tự điều chỉnh hành vi, lối sống, đặc biệt là tự trang bị cho mình cách sống để ứng phó với những cái xấu xa đang rình rập xung quanh.



5. Kết luận

Con người tồn tại trong xã hội dưới hai phương diện tích cực và tiêu cực. Tốt - xấu, hiền - ác,... Gom chung tất cả những phương diện ấy mới làm nên một xã hội. Nhà văn Trúc Phương cũng nhìn nhận con người với những mặt sáng góc khuất bằng một cái nhìn đa diện, nhiều chiều. Với sứ mệnh thiêng liêng của người cầm bút, nghệ thuật trong sáng tác của ông không hề tách khỏi cuộc đời, mà luôn vì nó phản ánh một cách thật nhất. Đau thương qua đi, cuộc sống dù chưa được đơm hồng nhưng trong mỗi người luôn khát khao được yêu, được hạnh phúc như bản năng vốn có. Con người trong sáng tác của Trúc Phương đôi khi hiện lên với sự tồi tệ của đạo đức, cách ứng xử lệch lạc trước thay đổi của xã hội. Do tính cách người Nam Bộ thật thà, thẳng thắn, nên nhà văn đã phê phán những mặt trái tồn tại trong xã hội đương thời bằng cái nhìn bộc trực. Nhưng với tư tưởng nhân văn, qua mỗi tác phẩm, nhà văn để người đọc tự chiêm nghiệm, nhìn nhận lại mình để có cách sống đúng hơn với truyền thống văn hóa của dân tộc, chiến thắng hay để nó đánh bại là thử thách đặt ra khi con người tồn tại trước những điều xấu xa, đen tối.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường viết văn Nguyễn Du - *Tạp chí Văn nghệ Quân đội, 50 năm văn học Việt Nam sau cách mạng tháng 8 in lần thứ hai*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.
2. Vương Trí Nhàn, *Sổ tay truyện ngắn*, NXB Hội Nhà văn, 1998.
3. Trần Đình Sử, *Giáo trình dẫn luận thi pháp học*, NXB Giáo dục, 1998.
4. Trần Đình Sử, *Văn học và thời gian*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.
5. Bùi Việt Thắng, *Truyện ngắn những vấn đề lý thuyết và thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
6. Nguyễn Thị Thanh Xuân, *Tiếng vọng những mùa qua* (phê bình - tiểu luận), NXB Trẻ, 2004.

Ngày nhận bài: 01/12/2020

Ngày gửi phản biện: 09/12/2020

Ngày duyệt đăng: 18/01/2021